TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST
Ngày 11-02-2020
V/v "*Ly hôn*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Năng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hưng.

Ông Nguyễn Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2019 về việc "Ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2020 và Thông báo trên Đài tiếng nói Việt Nam - Ban Đối ngoại Quốc gia (VOV5), giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: **Bà Đào Thị Thanh H**, sinh năm 1989. Địa chỉ: Số A, đường B, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

2.Bị đơn: **Ông Le Anh T**, sinh năm 1967. Địa chỉ: Largo, FL, USA (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

******* *Nguyên đơn bà Đào Thị Thanh H trình bày**:***

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Le Anh T kết hôn vào ngày 19/7/2016 tại UBND quận T, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống đến tháng 8 năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không còn sự tin tưởng và tình cảm với nhau. Nay, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Le Anh T.

- Về con chung: Bà xác định, bà và ông Le Anh T không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định, bà và ông Le Anh T không có tài sản chung và nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Le Anh T không có văn bản phản hồi cho Tòa án về yêu cầu xin ly hôn của bà H, cũng như không đến tham gia tố tụng tại Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, là tuân thủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đào Thị Thanh H đối với ông Le Anh T.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Thanh H được ly hôn với ông Le Anh T.

Về quan hệ con chung: Bà Đào Thị Thanh H xác định không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đào Thị Thanh H xác định không có.

Án phí HNGĐ sơ thẩm, các chi phí tố tụng, bà Đào Thị Thanh H phải chịu theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn bà Đào Thị Thanh H, địa chỉ cư trú tại số nhà A, đường B, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng và bị đơn ông Le Anh T, địa chỉ: Largo, FL USA, nên vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, theo quy định tại các Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình. Các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được áp dụng đối với yêu cầu xin ly hôn có yếu tố nước ngoài của nguyên đơn - bà Đào Thị Thanh H và bị đơn - ông Le Anh T, theo quy định tại Điều 122 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp tống đạt, thông báo thụ lý vụ án của Tòa án cho ông Le Anh T bằng đường ngoại giao theo Luật tương trợ tư pháp và yêu cầu ông Le Anh T gửi văn bản phản hồi cho Tòa án; đồng thời thông báo về thời gian, địa điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; về thời gian, địa điểm mở phiên tòa, theo quy định tại Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Ngày 04/11/2019, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã nhận được Công văn số: 3607/BTP-PLQT của Bộ Tư pháp về kết quả ủy thác tư pháp. Theo đó, Cơ quan có thẩm quyền của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ không thực hiện được ủy thác tư pháp với lý do ông Le Anh T không còn sống tại địa chỉ trên. Theo yêu cầu của bà Đào Thị Thanh H, ngày 19/12/2019, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã có công văn số 1164/CV-TA về việc đăng thông báo trên Đài tiếng nói Việt Nam - Hệ phát thanh Đối ngoại Quốc Gia VOV5 (đăng 03 ngày liên tiếp 07, 08 và 09 tháng 01 năm 2020) với nội dung: Tòa án sẽ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án ly hôn giữa bà Đào Thị Thanh H đối với ông Le Anh T vào lúc 08 giờ ngày 11/02/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Le Anh T vẫn không có mặt, căn cứ điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Le Anh T.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Thanh H và ông Le Anh T kết hôn vào ngày 19/7/2016 tại UBND quận T, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân tự nguyện (số đăng ký 31). Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo bà H, sau khi kết hôn, ông T trở về Hoa Kỳ, còn bà vẫn sinh sống tại Đà Nẵng. Sau đó ông T về được 02 lần. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 8/2018 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, theo bà H là do vợ chồng không có sự tin tưởng nhau, không còn tình cảm. Nay, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Le Anh T.

Xét yêu cầu ly hôn của bà H thấy: Hôn nhân giữa bà H và ông T chỉ tồn tại về mặt hình thức, mỗi người sống mỗi nơi, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông T là có căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Bà Đào Thị Thanh H xác định không có.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định không có, ông T không có lời khai về tài sản chung và nợ chung, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, HĐXX không đề cập đến về tài sản chung và nợ chung.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà H phải chịu 300.000đ, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[8] Chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài bà H phải chịu theo quy định tại Điều 153 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[9] Về chi phí thực tế phát sinh ủy thác ra nước ngoài: Bà H không phải chịu.

[10] Về chi phí đăng thông báo trên đài phát thanh VOV5, bà H phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 6 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đào Thị Thanh H với ông Le Anh T.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Thanh H được ly hôn với ông Le Anh T.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà H phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: 001686 ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài:

Bà H phải chịu 200.000 đồng lệ phí ủy thác tư pháp thu thập chứng cứ nhưng được khấu trừ vào tạm ứng đã nộp 200.000 đồng theo biên lai số: 001748 ngày 20/5/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Bà H phải chịu 200.000 đồng lệ phí ủy thác tống đạt nhưng được khấu trừ vào tạm ứng đã nộp 200.000 đồng theo biên lai số: 001749 ngày 20/5/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Bà H đã nộp đủ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

4. Bà H không phải chịu chi phí thực tế phát sinh ủy thác ra nước ngoài. Hoàn trả cho bà H 3.000.000 đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số: 001747 ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

5. Về chi phí dịch thuật và chứng thực: Bà H phải chịu 1.320.000 đồng, bà H đã nộp đủ theo biên nhận hồ sơ dịch thuật số 1151A của Phòng Tư pháp quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng và hóa đơn bán hàng số 0060537 ngày 13/11/2019 của Phòng Tư pháp quận Hải Châu.

6. Về chi phí thực tế thực hiện ủy thác tư pháp thanh toán cho cơ quan được ủy thác tư pháp: Bà H phải chịu 2.224.900 đồng (tương đương 95 USD), bà H đã nộp đủ.

7. Về chi phí đăng thông báo trên Đài tiếng nói Việt Nam - Ban đối ngoại (VOV5) là 1.500.000 đồng bà H phải chiu. Bà H đã nộp đủ theo phiếu thu số 23.12/2019/DV ngày 19/12/2019 của Đài tiếng nói Việt Nam-Ban đối ngoại (VOV5).

8. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn ông Le Anh T không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Cục thi hành án dân sự TP. Đà Nẵng;
- UNND Quận T, TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thúy Năng